



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 675
Chủ nhật
Ngày 6 - 12 - 2020

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn

THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XX, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ TRƯỞNG HÒA BÌNH Kiểm tra tình hình thực hiện dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2

(Xem tin trang 2)



Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình phát biểu tại buổi làm việc.

Ảnh: THÀNH TÂM

**Tuyên truyền, hỗ trợ người dân tiếp cận,
sử dụng dịch vụ công trực tuyến**



Trang 3

**Chăm lo đời sống
hội viên cựu chiến binh**



Trang 4

Phát lộc - Phát tài



Trang 6 - 7

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ TRƯƠNG HÒA BÌNH...

(Tiếp theo trang 1)



Đồng chí Ngô Đông Hải, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy phát biểu tại buổi làm việc.



Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình cùng các đồng chí lãnh đạo tỉnh kiểm tra tình hình thực hiện dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2.



Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình cùng các đồng chí lãnh đạo tỉnh kiểm tra tình hình thực hiện dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2.

Ảnh: THÀNH TÂM

Chiều ngày 5/12, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình cùng đoàn công tác kiểm tra tình hình thực hiện dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 tại huyện Thái Thụy. Cùng đi có các đồng chí: Cao Huy, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Đặng Hoàng An, Thứ trưởng Bộ Công Thương. Tiếp và làm việc với Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ và đoàn công tác có các đồng chí: Ngô Đông Hải, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Nguyễn Khắc Thận, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; lãnh đạo một số sở, ngành liên quan.

Báo cáo với Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ, ông Nguyễn Thành Hưởng, Trưởng ban Quản lý dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 cho biết: Chủ đầu tư của dự án là Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam (PVN), tổng thầu EPC là Công ty Xây lắp dầu khí Việt Nam, quy mô công suất gồm 2 tổ máy 1.200MW, điện năng sản xuất 7,2 tỷ kWh/năm, tổng vốn đầu tư điều chỉnh lần 2 (sau VAT) lên 41.799 tỷ đồng. Dự kiến hoàn thành nhà máy vào năm 2022 với điều kiện các cơ chế còn khó khăn, vướng mắc được các cấp có thẩm quyền tháo gỡ. Đến nay, tiến độ tổng thể dự án đạt khoảng 86%, trong đó thiết kế đạt 99,8%, ký các hợp đồng mua sắm đạt 99,7%, gia công và chế tạo đạt hơn 94%, thi công đạt 84,1%, chạy thử khoảng 12,7%. Tuy nhiên, đến nay dự án đang bị đình trệ do vướng mắc về cơ chế và giải ngân nên các đơn vị và nhà thầu không có vốn để tiếp tục thực hiện dự án.

Phát biểu tại buổi làm việc, đồng chí Ngô Đông Hải, Ủy viên dự khuyết Ban

Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy cho biết, người dân địa phương từng coi dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 là niềm tự hào trong những năm qua. Tuy nhiên, vì nhiều lý do nên dự án phải tạm dừng triển khai, do đó lãnh đạo và nhân dân Thái Bình lo lắng đối với tương lai của dự án. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy đề nghị Chính phủ quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để dự án tiếp tục triển khai, đi vào hoạt động, đồng thời cam kết sẽ luôn

đồng hành, phối hợp cùng Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam trong việc giải quyết những khó khăn, vướng mắc để dự án sớm vận hành.

Phát biểu kết luận, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình khẳng định: Đây là dự án điện trọng điểm quốc gia, có vai trò quan trọng, khi hoàn thành sẽ cung cấp điện cho khu vực duyên hải Bắc Bộ và cả nước. Do có nguyên nhân khách quan và chủ quan, kể cả trước đây

có vi phạm nên dự án dừng lại một thời gian. Các vi phạm đã được thanh tra chỉ ra cần phải khắc phục. Tuy nhiên, phải khẳng định quyết tâm thực hiện hoàn thành dự án này, không để kéo dài. Chính phủ đã báo cáo, được cấp có thẩm quyền cho phép PVN tiếp tục thực hiện dự án, tiếp tục sử dụng nguồn vốn của PVN để hoàn thành dự án. Do vậy, không vì những vi phạm trước đây mà không tiếp tục thực hiện dự án, gây tổn thất cho đất nước. Bởi khi đưa dự án vào hoạt động sẽ đóng góp lớn cho an ninh năng lượng quốc gia và ngân sách địa phương. Khi dự án đi vào vận hành sẽ đóng góp sản lượng điện hàng năm 7,2 tỷ kWh, nộp ngân sách khoảng 1.000 tỷ đồng, tạo việc làm cho khoảng 1.000 lao động thường xuyên. Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ giao các bộ, ngành khẩn trương tổ chức rà soát lại các văn bản pháp lý liên quan đến dự án để có hướng giải quyết nhằm sớm hoàn thành dự án, không để kéo dài, góp phần nhanh chóng đưa dự án đi vào hoạt động; vừa thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và giảm tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19. Bên cạnh đó, khi dự án đi vào hoạt động phải bảo đảm môi trường, không gây ra ô nhiễm, nhất là đối với số lượng xỉ thải rất lớn, do đó cần có tính toán để xử lý ngay từ bây giờ. Đồng thời, phải có giải pháp sử dụng nguồn nhân lực đã và đang được đào tạo để vận hành nhà máy, không để lãng phí đối với nguồn nhân lực này. Về xuất xứ và chất lượng máy móc thiết bị, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ nêu rõ đây là trách nhiệm của Tập đoàn và tổng thầu.



Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2.

MẠNH THẮNG - TRẦN TUẤN

Ý kiến cử tri gửi kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XVI

Ông Phạm Đức Thuận, xã Đông Dương, huyện Đông Hưng



Sản xuất nông nghiệp vẫn giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế của tỉnh. Thời gian qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các địa phương đã có cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Đã có một số mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghệ cao, liên kết sản xuất được triển khai đem lại hiệu quả cao. Song hiện nay việc sản xuất của đa số bà con nông dân vẫn manh mún, nhỏ lẻ, hiệu quả chưa cao, thiếu lao động, giá cả vật tư nông nghiệp cao, đầu ra cho nông sản bấp bênh nên sản xuất không có lãi dẫn tới tình trạng bà con bỏ ruộng không cấy. Tuy nhiên, thời gian qua đã có một số tổ chức, cá nhân đầu tư máy móc, thuê lại ruộng của bà con quy vùng cấy lúa hàng hóa bước đầu đem lại hiệu quả, đã góp phần giảm ruộng hoang. Tuy nhiên, các tổ chức, cá nhân này lại đang gặp nhiều khó khăn trong quá trình tích tụ ruộng như kinh phí đầu tư lớn, thời gian thuê ruộng ngắn, khó mở rộng diện tích vì tình trạng ruộng “xôi đỗ”... Đề nghị HĐND tỉnh tổ chức giám sát, trên cơ sở đó ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện, tháo gỡ khó khăn để động viên, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích tụ ruộng đất nâng cao hiệu quả sản xuất trên đơn vị canh tác.

Bà Trần Thị Mến, xã Tây Sơn, huyện Kiến Xương



Trước thực tế xuống cấp của một số tuyến đường, hàng năm, chính quyền địa phương đã bố trí nguồn kinh phí và huy động các nguồn lực để tu sửa, gia cố những đoạn đường xuống cấp. Tuy nhiên, do nguồn kinh phí hạn hẹp, lại có nhiều vị trí xuống cấp nên một số tuyến đường ngày càng hư hỏng nặng hơn, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân và gây cản trở giao thương. Như cầu Cam đã xuống cấp, tuyến đường từ Quang Bình đi Quang Minh đã xuống cấp hiện vẫn chưa được sửa chữa; đường từ Tây Sơn sang Vũ Đông đoạn chạy qua thôn Hoa Nam đã xuống cấp, trời mưa thì ngập nước, nắng thì bụi. Tôi mong kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh sẽ thảo luận, thống nhất các giải pháp đầu tư sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường, cây cầu trong thời gian tới. Tỉnh huy động các nguồn lực đầu tư nâng cấp các tuyến đường liên xã, liên huyện đã xuống cấp nghiêm trọng để tạo thuận lợi cho người tham gia giao thông đồng thời thúc đẩy kinh tế - xã hội các địa phương phát triển.

Ông Đặng Xuân Trường, xã Tam Quang, huyện Vũ Thư



Qua theo dõi trên các phương tiện thông tin đại chúng, tôi thấy các kỳ họp trước của HĐND tỉnh đã có nhiều đổi mới, chất lượng, hiệu quả hoạt động ngày càng được nâng cao. Song qua tham gia các buổi tiếp xúc giữa đại biểu HĐND tỉnh, HĐND huyện với cử tri của các xã trên địa bàn huyện Vũ Thư tôi thấy vẫn còn nhiều ý kiến, kiến nghị của nhân dân về việc chi trả chế độ, chính sách cho người có công với cách mạng, người nhiễm chất độc da cam/Đioxin. Tôi đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng khẩn trương tiến hành rà soát, phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp sai phạm, chi trả không đúng đối tượng và hành vi làm giả hồ sơ, thủ tục để nhận chế độ, chính sách, gây bức xúc trong nhân dân. Cử tri cũng mong muốn tỉnh kiến nghị với trung ương sớm giải quyết những khó khăn, vướng mắc và có những điều chỉnh phù hợp trong quá trình thực hiện việc chi trả chế độ, chính sách cho người có công, người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc da cam/Đioxin, qua đó bảo đảm sự công bằng, quyền và lợi ích chính đáng cho nhân dân.

NHÓM PHÓNG VIÊN

Tuyên truyền, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến

■ XUÂN PHƯƠNG

Với 9 đội thanh niên tình nguyện hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) cấp tỉnh, các huyện, thành phố, các cấp bộ đoàn trong tỉnh đang thể hiện tinh thần trách nhiệm của tuổi trẻ tham gia cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử.



Cán bộ đoàn thanh niên hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Vũ Thư.

Anh Nguyễn Minh Hồng, Bí thư Tỉnh đoàn cho biết: Nhằm góp phần thúc đẩy người dân sử dụng DVCTT mức độ 3, 4, bên cạnh việc phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố và Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh để bố trí địa điểm cho các đội hình thanh niên tình nguyện hướng dẫn người dân và doanh nghiệp tham gia sử dụng DVCTT mức độ 3, 4, chúng tôi cũng chỉ đạo các đội hình thanh niên tình nguyện trực tiếp đến các hộ gia đình, doanh nghiệp, tổ chức để tuyên truyền, hỗ trợ, tư vấn và hướng dẫn sử dụng DVCTT mức độ 3, 4; phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng và sử dụng mạng xã hội, hệ thống tuyên truyền của Tỉnh đoàn và đoàn cơ sở để tuyên truyền cho người dân, đoàn viên, thanh niên, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng DVCTT mức độ 3, 4 một cách hiệu quả nhất.

Trước khi được bố trí trực hỗ trợ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Kiến Xương, anh Vũ Tuấn Đạt, Bí thư Chi đoàn tổ dân phố Quang Trung, thị trấn Kiến Xương đã được tập huấn hướng dẫn sử dụng DVCTT mức độ 3, 4 cũng như phong cách ứng xử với người dân. Công việc hàng ngày của anh Đạt là hướng dẫn người dân đi đúng các quầy chuyên môn, giới thiệu về DVCTT mức độ 3, 4; lập tài khoản công dân điện tử và các bước thực hiện DVCTT cho người dân. Anh Đạt cho biết: Trước đây tôi chưa hiểu lắm về DVCTT nhưng khi được tập huấn, tôi đã nắm rõ hơn về DVCTT mức độ 3, 4 để tuyên truyền, giúp đỡ người dân

nắm rõ, sử dụng ngay tại nhà mà không cần phải đến các cơ quan chức năng có thẩm quyền để nộp hồ sơ. Việc này rất thuận tiện và tiết kiệm thời gian. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, cán bộ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Kiến Xương giúp đỡ, hỗ trợ chúng tôi rất nhiều. Còn anh Nguyễn Văn Duy, Bí thư Đoàn Thanh niên xã Quỳnh Hội, thành viên đội thanh niên tình nguyện hỗ trợ người dân sử dụng DVCTT tại huyện Quỳnh Phụ cho biết: Sau thời gian tham gia hỗ trợ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, anh em trong đội tiếp tục tuyên truyền tại địa phương mình. Chúng tôi sẽ cùng trực tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã hướng dẫn người dân có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính, trong đó có DVCTT, giúp người dân thuận tiện hơn trong quá trình di chuyển, rút ngắn thời gian chờ đợi kết quả, tiết kiệm chi phí cho người dân.

Không chỉ tại huyện Kiến Xương, Quỳnh Phụ, các huyện, thành đoàn trong tỉnh cũng đã thành lập đội thanh niên tình nguyện hướng dẫn người dân sử dụng DVCTT. Tùy theo số lượng thành viên trong đội của mỗi địa phương sẽ phân công, sắp xếp lịch trực cụ thể vào giờ làm việc từ thứ hai đến thứ sáu. Theo chị Lê Thị Thanh Huyền, cán bộ phụ trách Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Vũ Thư: Hiện nay, công dân đến giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3, 4 tại cấp huyện, cấp xã còn hạn chế. Để thúc đẩy sử dụng DVCTT, đặc biệt là các DVCTT mức độ 3, 4, huyện Vũ Thư đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền; trong đó, Đoàn

Thanh niên huyện đã thành lập đội thanh niên tình nguyện hướng dẫn người dân sử dụng DVCTT. Các bạn hỗ trợ nhân dân rất nhiệt tình. Bởi đây là lực lượng trẻ, năng động và tiếp cận với công nghệ thông tin nhanh nên việc sử dụng và hướng dẫn cho gia đình họ sử dụng DVCTT sẽ hiệu quả hơn.

Trên thực tế, không ít người dân, trong đó phần nhiều là những người trung tuổi, cao tuổi còn lúng túng khi ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết các thủ tục hành chính. Bà Trần Thị Quế, xã Vũ Đoài (Vũ Thư) cho biết: Tôi đã nghe tới DVCTT nhưng không biết sử dụng như thế nào, sau khi được đoàn viên thanh niên hướng dẫn, tôi thấy rất tiện lợi. Ở nhà chúng tôi mở điện thoại hoặc máy tính biết được hồ sơ của mình đã giải quyết chưa mà không mất thời gian đi lại. Đây là việc rất hữu ích, tiết kiệm thời gian và chi phí cho người dân.

Hiện nay, phần lớn người dân sử dụng điện thoại thông minh có kết nối mạng internet. Do đó, khi các bạn thanh niên tình nguyện tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng DVCTT mức độ 3, 4 thì người dân rất phấn khởi và đã có nhiều người tin tưởng sử dụng DVCTT. Các đội thanh niên tình nguyện hỗ trợ người dân sử dụng DVCTT đã và đang khẳng định tính hiệu quả thiết thực, không chỉ giúp người dân làm thủ tục hành chính một cách dễ dàng, nhanh chóng mà còn tạo dựng hình ảnh thanh niên nói chung, người cán bộ, công chức trẻ nhiệt tình, thân thiện, chu đáo và trách nhiệm trong lòng nhân dân.

KỶ NIỆM 31 NĂM NGÀY THÀNH LẬP HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM (6/12/1989 - 6/12/2020)

Chăm lo đời sống hội viên cựu chiến binh

■ TIẾN ĐẠT

Những năm qua, Hội Cựu chiến binh (CCB) tỉnh luôn quan tâm chăm lo đời sống hội viên có hoàn cảnh khó khăn, giúp đỡ hội viên về vốn, giống, kỹ thuật, qua đó giúp nhiều hội viên vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng.



Lãnh đạo Hội Cựu chiến binh tỉnh thăm mô hình phát triển kinh tế của hội viên cựu chiến binh xã Tiến Đức (Hưng Hà).

Trong ngôi nhà mới, bà Đào Thị Hiệu, thôn Thượng Xá, xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ không giấu nổi xúc động khi tiếp cán bộ Hội CCB xã tới thăm. Bà Hiệu chia sẻ: Từ trước tới nay tôi chưa bao giờ nghĩ mình sẽ được ở trong ngôi nhà mái bằng khang trang như thế này. Cuộc sống trước kia của hai mẹ con tôi khổ lắm, bao nhiêu năm phải ở trong ngôi nhà đã xuống cấp. Được các cấp hội CCB ủng hộ 50 triệu đồng, mẹ con tôi quyết tâm xây dựng ngôi nhà mái bằng rộng hơn 70m² với tổng trị giá hơn 250 triệu đồng. Giờ đây mẹ con tôi không

còn phải lo lắng tìm chỗ ở nhờ mỗi khi mưa bão. Cuộc sống của gia đình cũng dần ổn định hơn, con trai tôi đã đi làm và có thêm thu nhập, giúp tôi trang trải cuộc sống hàng ngày. Tôi mong Hội CCB tỉnh sẽ có thêm nhiều hoạt động hỗ trợ hội viên có hoàn cảnh khó khăn như tôi để họ vươn lên trong cuộc sống.

Cũng như bà Hiệu, bà Lương Thị Thiện, hội viên Hội CCB xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương được Hội CCB tỉnh hỗ trợ 50 triệu đồng xây nhà ở. Bà Thiện cho biết: Ngôi nhà mái bằng rộng hơn 40m² với kinh phí hơn 140 triệu đồng đã giúp

tôi ổn định cuộc sống. Trong ngày khánh thành nhà, tôi còn được người dân, các ban, ngành, đoàn thể của xã tặng quà nên rất trân trọng cảm ơn tổ chức hội đã luôn đồng hành, giúp đỡ hội viên nghèo.

Ông Nguyễn Văn Hán, Chủ tịch Hội CCB tỉnh cho biết: Những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp, hưởng ứng có hiệu quả của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan, doanh nghiệp, nhân dân và các nhà hảo tâm nên công tác chăm lo đời sống cho người có công nói chung, hội viên CCB nói riêng đã trở

thành hoạt động có ý nghĩa sâu sắc và đạt được kết quả quan trọng, được các tầng lớp nhân dân ghi nhận và đánh giá cao. Thông qua những việc làm cụ thể như xây dựng quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, vận động hội viên, nhân dân ủng hộ xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa cho những gia đình chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn; phát động các phong trào thi đua “CCB gương mẫu”, “CCB tham gia phát triển kinh tế, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; phối hợp với Tỉnh đoàn tổ chức nhiều hoạt động khám, cấp thuốc miễn phí cho hội viên... đã giúp nhiều hội viên CCB vui bớt khó khăn, ổn định cuộc sống và tạo sự lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Nhiều tập thể, cá nhân đã nhiệt tình ủng hộ các hoạt động xã hội, từ thiện, điển hình như CCB Nguyễn Quang Tiệp, CCB Trần Mạnh Báo, Chi hội Doanh nhân CCB huyện Quỳnh Phụ, huyện Kiến Xương, huyện Hưng Hà đã ủng hộ hàng tỷ đồng, hàng nghìn suất quà tặng người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp lễ, tết, góp phần bảo đảm an sinh xã hội tại địa phương.

Cùng với hoạt động tình nghĩa, các cấp hội CCB đã tổ chức 102 lớp tập huấn giảm nghèo cho hơn 12.500 lượt cán bộ, hội viên; 9 lớp khuyến nông, khuyến ngư, nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi trâu, bò thương phẩm thu hút 1.150 lượt người tham gia. Ngoài ra, Hội CCB tỉnh còn tín chấp với các ngân hàng giúp 12.900 gia đình hội viên vay 434,1 tỷ đồng đầu tư phát triển sản xuất. Những nỗ lực chăm lo đời sống cho hội viên, tham gia công tác giảm nghèo góp phần giảm tỷ lệ hội viên nghèo trong toàn tỉnh; 75/260 xã, phường, thị trấn không còn gia đình CCB nghèo. Ngoài ra, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, mô hình phát triển kinh tế của hội viên CCB cũng tạo việc làm cho hơn 37.400 hội viên và người thân với thu nhập bình quân từ 3,5 - 10 triệu đồng/người/tháng.

Ông Nguyễn Văn Hán cho biết thêm: Những ngôi nhà nghĩa tình đồng đội và những phần quà không chỉ động viên, giúp các CCB còn khó khăn có điều kiện an cư lạc nghiệp, vươn lên trong cuộc sống mà còn mang giá trị nhân văn và ý nghĩa giáo dục sâu sắc, là bài học về lòng biết ơn mà Hội CCB tỉnh mong muốn gửi đến thế hệ trẻ hôm nay. Để công tác tình nghĩa, chăm lo đời sống hội viên CCB được duy trì hiệu quả, thời gian tới, Hội CCB tỉnh sẽ tiếp tục tuyên truyền, vận động hội viên tham gia phong trào “CCB tham gia phát triển kinh tế, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, tạo động lực giúp hội viên vươn lên làm giàu chính đáng; giúp đỡ hội viên nghèo về vốn, giống, tìm đầu ra cho sản phẩm, tạo cơ hội cho họ đầu tư sản xuất, làm giàu trên mảnh đất quê hương.



Ngôi nhà nghĩa tình của bà Đào Thị Hiệu, thôn Thượng Xá, xã Quỳnh Minh (Quỳnh Phụ).



Hội viên cựu chiến binh được quan tâm chăm sóc sức khỏe.

“Sự việc xảy ra năm ấy là khi tôi học lớp 7. Mãi 2 năm trở lại đây, tôi mới có thể giữ được bình tĩnh để kể lại toàn bộ câu chuyện. Cuộc đời cũng đã trải qua nhiều sóng gió, tôi vào bộ đội, chứng kiến bạn bè, đồng đội hy sinh nhưng không khi nào có thể quên những cảm xúc khi tỉnh dậy tại trạm xá và biết tin cô giáo Bùi Thị Thanh Xuân cùng 30 bạn trong lớp đã mãi mãi ra đi sau cuộc ném bom ác liệt của giặc Mỹ”.

Người đàn ông với mái tóc nhuộm màu thời gian, những vết chân chim hằn trên khóe mắt và làn da đã điểm đồi mồi bắt đầu cuộc trò chuyện với tôi như thế. Đôi lúc, tôi cũng không dám nhìn thẳng vào đôi mắt của ông vì khi kể lại câu chuyện, ánh mắt ấy vẫn lấp lánh những giọt nước mắt chỉ trực chờ để tuôn trào. Ông là Lê Xuân Thắng, sinh năm 1950, một trong những học sinh may mắn sống sót sau sự kiện máy bay Mỹ trút 4 quả bom xuống Trường Phổ thông cấp II Thụy Dân (nay là Trường Tiểu học và THCS Thụy Dân) ngày 21/10/1966.

Sau sự kiện năm ấy, đã nhiều lần ông Thắng được trực tiếp đi họp báo quốc tế tại Hà Nội để tố cáo tội ác của giặc Mỹ, để nói lên những đau thương mà chiến tranh đã gây ra cho nhiều thế hệ học sinh của Việt Nam. Ông Thắng bồi hồi kể lại: Đó là năm học đầu tiên Trường Phổ thông cấp II Thụy Dân được thành lập, bước vào năm học mới chưa đầy 2 tháng, mọi việc học tập bắt đầu đi vào nền nếp thì bỗng chốc toàn bộ nhà trường bị vùi trong đống đổ nát. Vào tiết học cuối, khi lớp 7 của chúng tôi đang trong giờ học thì 2 tốp máy bay của không quân Mỹ quần lượn trên bầu trời, trong làng vang lên tiếng kèng báo động. Ngay lập tức, cô giáo Xuân dừng tiết học và hô to: Tất cả các em nhanh chóng xuống hầm trú ẩn. Cả lớp chúng tôi nhanh chóng chạy xuống giao thông hào, cô giáo là người xuống cuối cùng. Khi chúng tôi vào đến hầm trú ẩn, tiếng máy bay gầm rú trên bầu trời và bất ngờ

Lớp học vĩnh hằng

■ TÚ ANH



Nghĩa trang 21/10 - nơi yên nghỉ của cô giáo Bùi Thị Thanh Xuân và 30 học trò được sắp xếp như một lớp học.

lao xuống trút bom tàn phá ngôi trường. Sau đợt bom đầu tiên, tôi đã bị lấp kín. Nhìn ra xung quanh một màu khói bụi, tôi dùng hết sức lực để kêu cứu nhưng đáp lại chỉ có tiếng gầm rú của máy bay Mỹ. Sau đợt bom thứ hai, tôi cố gắng thoát được lên khỏi mặt đất và chạy ra khỏi khu vực nguy hiểm nhưng chỉ chạy được tầm 100m thì ngất lịm. Ngôi trường mới được xây dựng bị tàn phá tan hoang. Nhưng đau thương hơn cả là trận bom ác liệt ấy đã cướp đi sinh mạng của cô giáo Bùi Thị Thanh Xuân và 30 bạn trong lớp, tất cả đều bị đất đá vùi lấp. Cô giáo Xuân hy sinh trong tư thế vẫn ôm chặt 2 học trò vào lòng và lấy thân mình hứng chịu bom đạn, gạch đất ập lên người.

Cô ra đi để lại con trai thơ ngây chưa đầy 3 tuổi đang gửi ông bà nội ở Lý Nhân, Hà Nam chăm sóc, nơi ấy cách trường cô dạy khoảng 100km. Hàng ngày, sau

giờ lên lớp là nỗi nhớ chồng con da diết nhưng vì nhiệm vụ chuyên môn nên nỗi nhớ chỉ được gửi vào những trang thư. Trong lá thư cuối cùng viết cho chồng chưa kịp gửi, cô giáo Xuân mong mỗi đến ngày nghỉ mùa để được về thăm con. Cô đâu ngờ, lá thư ấy đến tay chồng khi cô đã mãi mãi ra đi và mong mỗi giản đơn của một người mẹ là được gặp con nhưng vì chiến tranh cũng mãi mãi chẳng thể trở thành hiện thực.

Bên cạnh lá thư viết cho chồng chưa kịp gửi, kỷ vật còn lại của cô giáo Xuân chỉ là chiếc túi xách cô đem theo hàng ngày tới trường. Chiếc túi da nhỏ nhắn, giản dị đã cũ sờn theo năm tháng hiện nay đang được trưng bày tại Bảo tàng Quân khu 3. Chính chiếc túi ấy giờ đây lại trở thành hiện vật lịch sử, kể câu chuyện về một cô giáo trẻ nhiệt huyết, tận tâm, trách nhiệm với công việc, đã hy sinh anh dũng trong

cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ngày 20/6/1969, cô giáo Bùi Thị Thanh Xuân được Nhà nước công nhận liệt sĩ và cấp bằng Tổ quốc ghi công.

Sau trận bom kinh hoàng của giặc Mỹ, trong niềm tiếc thương vô hạn, thi hài của cô giáo và 30 học sinh được nhân dân địa phương mai táng tại nghĩa trang riêng, đặt tên là nghĩa trang 21/10. Năm 2004, nghĩa trang 21/10 được tôn tạo với diện tích trên 1.000m², các ngôi mộ được sắp xếp như một lớp học. Mộ của cô giáo - liệt sĩ Bùi Thị Thanh Xuân được đặt trên cùng và nằm ở giữa, 30 ngôi mộ của các em học sinh lứa tuổi 13 - 16 được đặt theo 4 hàng dọc, 7 hàng ngang như thể các em vẫn trang nghiêm trong lớp nghe cô giảng bài. Đài tưởng niệm tựa như một cây bút ở giữa trang sách mở, lưu hương biểu tượng lọ mực và dưới cùng là một dải khăn quàng đỏ. Đài tưởng niệm cao 14 bậc, trong nghĩa trang có 14 bồn cây, hoa cảnh, con số ấy tượng trưng cho các học sinh lứa tuổi 13 - 16 đang tràn đầy sức sống. Nghĩa trang 21/10 không chỉ là chứng tích đau thương của chiến tranh mà còn là biểu tượng của ý chí kiên cường, tinh thần hiếu học của các thế hệ thầy cô giáo, học trò dù trong khói lửa của đạn bom, sự nghiệp giáo dục đào tạo vẫn được đặt lên hàng đầu.

Đau thương là vậy, 22 học sinh còn lại của lớp 7 ngày ấy nỗ lực vượt khó vươn lên, để rồi họ đều đỗ đạt trong kỳ thi tốt nghiệp với kết quả cao. Rồi xa mái trường Phổ thông cấp II Thụy Dân, các học sinh của cô giáo Xuân lên đường tham gia kháng chiến với ý chí căm thù giặc Mỹ cùng khát vọng mãnh liệt vào một nền hòa bình, độc lập. Nhiều người trưởng thành trong quân đội, nhiều người đã thành danh nhưng cứ đến ngày 21/10 hàng năm, không ai bảo ai họ đều tề tựu đông đủ tại nghĩa trang 21/10, kính cẩn nghiêng mình với nền hương thom tưởng nhớ cô giáo và các bạn đã khuất. Về lại nơi đây, họ như về lại lớp học khi xưa, như vẫn đang được nghe cô giảng bài “Thà đui mà giữ đạo nhà” của nhà thơ yêu nước Nguyễn Đình Chiểu, bài giảng cuối cùng của cô giáo Bùi Thị Thanh Xuân trong ngày 21/10 năm ấy.

Hộp thư bạn đọc



Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tạp bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như các cộng tác viên: Ngọc Khánh (Bộ đội Biên phòng tỉnh); Lương Thế Lộc (MTTQ tỉnh); Xuân Nha (thành phố Thái Bình); Nguyễn Thị Thủy (Quỳnh Phụ); Ngọc Tuyền (Kiến Xương); Tô Phương (Đài TTTH Đông Hưng); Vũ Đông (Đài TTTH Kiến Xương); Bích Hạnh (Đài TTTH thành phố); Đoàn Thị Đắc, Nhữ Mai Hồng, Trịnh Minh Thuyết, Bùi Văn Hoàng (Thanh Hóa); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Trần Văn Thiên (Thành phố Hồ Chí Minh); Ngô Nữ Thùy Linh (Đồng Nai); Nguyễn Ngọc Hưng (Quảng Ngãi); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Trần Thị Thắm (Bình Định); Cao Thị Thơm (Thành phố Hà Nội); Đào Văn Thắng (Gia Lai); Lê Minh Hải, Lưu Thanh Tuấn (Phủ Thọ); Nguyễn Đại Dẫn (Quảng Bình); Trần Văn Thọ (Đà Nẵng); Trần Thị Thắm (Bình Định)...

Chuẩn bị cho số báo tết dương lịch 2021 và số báo tết Nguyên đán Tân Sửu, cộng tác viên Trịnh Minh Thuyết có

bài: “Con trâu trong văn học dân gian”; “Truyện trâu xưa”; “Tục ngữ thành ngữ trâu”...; Cao Thị Thơm có bài “Cảm xúc ngày cuối năm”; Lê Nam Ích có thơ “Gió xuân”, “Mừng năm mới”; Trần Thị Thắm có bài “Vấn vương hương tết”, “Bình dị tết quê”; Trần Văn Thọ gửi tranh vui về trâu và các bài thơ xuân như: “Tình em mùa xuân”, “Xuân biên cương”, “Thơ viết về đêm giao thừa”, “Cạn chén mùa xuân”, “Mùa xuân”... Là người con xa quê, tác giả Đào Văn Thắng gửi về Tòa soạn bài viết: “Nỗi niềm người xa quê hương” với lời chia sẻ: Tôi hiện là cán bộ hưu trí sinh sống tại thành phố Paoku, tỉnh Gia Lai, quê quán xã Đông Phong, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau bao năm xa quê sống ở vùng cao nguyên xa xôi, tôi gửi bài viết tự sự về nỗi nhớ và tấm lòng luôn hướng về quê hương yêu dấu... Cũng là một người con xa quê, tác giả Đinh Hữu Giang gửi bài thơ “Đông Trà miền quê yêu dấu” với lời chia sẻ: Dù sống xa quê, song nỗi nhớ quê hương luôn mãi in dấu trong tâm hồn...

Phản ánh về các lĩnh vực y tế, giáo dục..., cộng tác Hoàng Thía đưa tin:

Thái Bình có gần 130.000 đối tượng được uống bổ sung Vitamin A liều cao. Theo tin, có gần 98.000 trẻ em từ 6 - 36 tháng tuổi; trên 28.000 bà mẹ sau sinh và trẻ có nguy cơ cao được uống bổ sung Vitamin A liều cao. Các điểm uống Vitamin A còn tổ chức cân, đo đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em từ 0 - 36 tháng tuổi và đảm bảo các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng quy định... Cộng tác viên Bích Hạnh đưa tin: Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp với Thành đoàn Thái Bình và Trường THPT Lê Quý Đôn tổ chức hội nghị tuyên truyền về chính sách BHYT học sinh tới học sinh toàn trường. Tại hội nghị, hơn 600 học sinh của Trường THPT Lê Quý Đôn được cung cấp những thông tin về cách đóng, quyền lợi và trách nhiệm khi tham gia BHYT; những điểm mới của Luật BHYT, những quy định đối với học sinh khi đi khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT. Qua đó giúp các em nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của tấm thẻ BHYT đối với bản thân khi không may gặp rủi ro ốm đau, tai nạn, từ đó tự nguyện tham gia, góp phần bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn. Cộng tác viên Vũ Đông đưa tin: Trường THCS Thanh Nê tổ chức giao lưu văn nghệ với chủ đề “Vượt khó vươn lên thấp sáng ước mơ”.

Tiếp tục phản ánh hoạt động của các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp, nhà

hảo tâm trong tỉnh ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt khắc phục hậu quả thiên tai, cộng tác viên Lương Thế Lộc đưa tin: Ủy ban MTTQ tỉnh tiếp nhận tiền và hiện vật từ Công ty TNHH TAV do cán bộ, công nhân đóng góp được hơn 104 triệu đồng và 500 chiếc áo với mong muốn giúp đồng bào miền Trung, Tây Nguyên khắc phục hậu quả mưa lũ, sớm ổn định cuộc sống.

Tin, bài, ảnh, video clip, thơ, truyện, tản văn,... của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban Biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên. Lưu ý: Tin, bài gửi về cộng tác để nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, đề nghị các bạn gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin bài thời sự, đề nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: toasoan@baothaibinh.com.vn.

Trân trọng!

“Làm đẹp” cho quất phục vụ tết

■ NGÂN HUYỀN

Còn hơn 2 tháng nữa là đến tết Nguyên đán Tân Sửu, thời điểm này, các nhà vườn trồng quất cảnh ở xã Đông Hòa (thành phố Thái Bình) lại hối hả bắt tay vào gò thế, tạo dáng “làm đẹp” cho cây để cung cấp ra thị trường.



Từ lâu, nghề trồng quất cảnh đã gắn bó với nông dân xã Đông Hòa, tạo nên thương hiệu cho địa phương. Với diện tích trên 60ha, cây quất cảnh trở thành loại cây làm giàu cho nhiều hộ gia đình, đồng thời đóng góp không nhỏ cho tăng trưởng của lĩnh vực nông nghiệp. Tết Canh Tý 2020, tổng thu nhập từ trồng quất toàn xã đạt trên 30 tỷ đồng; trung bình mỗi vườn quất cho doanh thu từ 100 - 150 triệu đồng, nhiều hộ đạt 500 triệu đồng. Tuy nhiên, nghề trồng quất rất vất vả, tốn nhiều công chăm sóc nên người trồng phải tâm huyết thì mới có được cây quất đẹp. Dù phần lớn diện tích cây cảnh của địa phương đang trong giai đoạn gò khung nhưng thương lái từ khắp các nơi đã rục rịch tìm về để tham khảo giá, chất lượng của cây và đặt mua.

Những ngày này, trên các cánh đồng, nông dân đang hối hả, khẩn trương trong từng công đoạn nhằm tạo ra những cây quất có dáng, thế đẹp, độc đáo, phục vụ nhu cầu thị trường dịp

tết Nguyên đán sắp tới. Các dáng cây truyền thống được các nhà vườn ưu tiên tỉa cành, tạo dáng như: dáng quất thế, quất dáng hình tháp; đặc biệt một số ít nhà vườn tỉ mỉ hơn khi trồng quất trong chum, tạo dáng bonsai.

Tay thoăn thoắt nều từng cành quất bằng những đoạn dây thép nhỏ, anh Dương Văn Vịnh, thôn Nghĩa Phương cho biết: Nghề trồng quất cảnh vất vả quanh năm, nhất là vào giai đoạn “nước rút” tạo dáng, cắt tỉa để cho cây có thế đẹp, quả phân bố đều khắp. Thông thường, đầu tháng 10 âm lịch, khi quả trên cây đã phát triển ổn định thì tôi bắt đầu gò thế. Để cây quất có dáng thế, mẫu mã chín đẹp đúng vào dịp tết thì giai đoạn gò cây là thời điểm quan trọng nhất, có tính chất quyết định cho chất lượng quả, thế cây sau này. Vì vậy, ngoài vun, xới, tưới nước thường xuyên, thời điểm này nông dân đang tập trung gò, uốn tạo thế cho cây. Sau công đoạn này, các nhà vườn sẽ dựa vào thời tiết để tiếp tục chăm bón.

Ông Nguyễn Xuân Kiều, Giám đốc HTX DVNN xã Đông Hòa cho biết: Xu hướng vài năm trở lại đây của nhiều gia đình chuyển sang chơi cây quất thế, dáng cây nhỏ phù hợp với không gian hẹp của đô thị, chỉ có các cơ quan, xí nghiệp mới chơi những cây quất to, do đó để đáp ứng nhu cầu của thị trường người dân Đông Hòa cũng chuyển đổi trồng quất theo hướng cầu kỳ, nghệ thuật hơn. Không chỉ đầu tư, chăm sóc diện tích quất tháp (quất lùm), quất thế... mà còn mở rộng những diện tích vườn trồng quất cảnh bonsai đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

Gia đình anh Hà Văn Đoàn, thôn Nghĩa Phương là một trong những hộ tiên phong chuyển từ trồng quất lùm sang quất cảnh bonsai. Theo anh Đoàn, trồng quất trên chậu hoặc chum, bình khó hơn nhiều so với trồng dưới đất bởi dinh dưỡng của cây chỉ tập trung ở trong chậu, chum. Tuy nhiên, giá bán những loại cây cảnh này cao hơn gấp 2 - 3 lần so với những cây quất thông

Nghề trồng và làm tháp phát lộc ở thôn Đình Phùng, xã Minh Tân đã có hơn 15 năm với trên 90% hộ dân tham gia phát triển nghề. Ưu điểm của loại cây này là rất dễ trồng, phát triển nhanh, giống rẻ và chi phí chăm sóc thấp, trồng khoảng 1 năm là cho thu hoạch. Chị Nguyễn Thị Thắm, thôn Đình Phùng cho biết: Cây phát lộc rất dễ trồng, chỉ cần cắt ngọn trồng xuống, giữ đủ nước cây sẽ phát triển nhanh, xanh mỡ màng. 1 sào cây phát lộc nếu chỉ bán ngọn cũng thu được 20 - 25 triệu đồng, cao gấp nhiều lần cây lúa. Từ ngày chuyển từ cấy lúa sang trồng cây phát lộc đời sống gia đình tôi ngày càng được nâng cao.

Để tận dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú, nâng cao giá trị của cây phát lộc, người dân các thôn Đình Phùng, Duy Tân, Hưng Sơn (xã Minh Tân) đã nghiên cứu, làm ra các sản phẩm phát lộc độc, lạ, đẹp với nhiều hình dạng khác nhau. Nhờ đó nhiều hộ dân nơi đây đã thoát nghèo, vươn lên trở thành hộ khá, giàu và giải quyết việc làm cho nhiều lao động. Là một trong những gia đình đầu tiên của xã Minh Tân làm cây phát lộc, ông Nguyễn Thành Tô, thôn Đình Phùng cho biết: Gia đình tôi làm cây phát lộc đến nay đã 15 năm. Những năm đầu chúng tôi trồng để bán cây, bán ngọn, thu được khoảng 20 triệu đồng/sào. Từ khi chúng tôi cải tiến làm các lồng phát lộc từ 3 - 11 tầng, sau đó làm các lọ lộc bình, làm thuyền buồm, nậm rượu, thu nhập đạt 80 - 100 triệu đồng/

Phát lộc - Phát tài

■ THU HIỀN - SONG ĐẠT

Nhiều năm nay, cây phát lộc không chỉ góp phần làm thay đổi cơ cấu cây trồng trên đồng ruộng mà còn trở thành cây làm giàu của nhiều hộ dân ở xã Minh Tân (Đông Hưng).



Sản phẩm cây phát lộc của xã Minh Tân (Đông Hưng) được tiêu thụ ở các tỉnh, thành phố trong cả nước.

sào. Mỗi năm gia đình thu lãi từ làm cây phát lộc hàng trăm triệu đồng, giải quyết việc làm cho các thành viên trong gia đình và 6 lao động trong xã.

Nghề làm cây phát lộc có thể làm quanh năm nhưng bắt đầu từ tháng 9 âm lịch là lúc cao điểm các gia đình tập trung nhân lực làm hàng phục

vụ thị trường tết. Vì vậy, những ngày cuối năm này Minh Tân tập nập người và xe đến mua, chuyển phát lộc tới khắp các tỉnh, thành trong cả nước bán

cho người dân trang trí trong nhà hay phòng làm việc. Anh Nguyễn Quý Anh, xã Minh Tân cho biết: Tôi thường chuyển sản phẩm cây phát lộc của xã đi Lào Cai, Yên Bái, Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang... Người dân nơi đó họ rất thích sản phẩm cây phát lộc của xã Minh Tân vì nó đẹp, mẫu mã đa dạng. Ngày thường tôi chuyển 2 - 3 xe/tháng, ngày tết tôi chuyển nhiều gấp 3 lần. Điểm nhấn trong phòng khách nhà bà Trần Thị Thắm, phường Bồ Xuyên (thành phố Thái Bình) chính là chậu phát lộc nhiều tầng, lộc lúc nào cũng nhiều. Bà Thắm cho biết: Cây phát lộc mang ý nghĩa phát tài, phát lộc, mang may mắn, sức khỏe cho gia chủ. Vì vậy, cứ gần đến tết là tôi lại tìm về Minh Tân chọn mua sản phẩm phát lộc để trang trí ở phòng khách và cắm trên ban thờ.

Dễ trồng, dễ chăm nhưng cái khó của thú chơi cây phát lộc nằm ở việc cắt tỉa, tạo hình. Việc cắt lộc cũng cần phải có kỹ thuật, lúc cắt phải chú ý giữ lại phần đốt để cây có thể nhú mầm ra lá, ra rễ. Muốn có một chậu tháp phát lộc đẹp người làm phải chọn những cây to bằng nhau, đều. Khi cắt cũng phải chú ý cắt cho các đốt lộc có chiều dài bằng nhau. Các mắt lộc phải được bố trí hướng ra ngoài để khi đâm chồi sẽ có một tòa tháp đẹp. Bên cạnh đó, các hộ còn nghiên cứu cải tiến mẫu mã, đưa máy móc vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm như: thay ống nứa bằng ống nhựa, khung sắt, từ cắt cành bằng tay chuyển sang cắt máy

Nguyên đán



Nông dân xã Đông Hòa (thành phố Thái Bình) chăm sóc quýt chuẩn bị phục vụ thị trường tết.

thường và được khách hàng rất ưa chuộng.
Theo nhiều chủ vườn, đợt mưa lớn đầu tháng 10 tuy có ảnh hưởng đến sinh trưởng

của cây, nhưng tới nay cây quýt vẫn phát triển hoàn toàn theo đúng chu kỳ. Dù chăm sóc vất vả, phải đầu tư nhiều thời gian, phụ thuộc vào thời tiết và giá cả

thị trường song với người dân Đông Hòa thì trồng quýt vẫn là nghề mang lại thu nhập cao hơn nhiều so với cấy lúa và trồng các loại rau màu khác.

vừa nhanh vừa đều. Không dừng lại ở thấp 3 - 5 tầng, các hộ còn nghiên cứu làm tới 11 - 12 tầng, rồi làm lộ lộ bình cao tới hơn một mét, thuyền, bướm, nậm phát lộc... Để sản phẩm bắt mắt,

gia tăng hương vị cho ngày tết, các hộ còn trang trí thêm vào đó những chiếc nơ đỏ, chữ phát lộc, phát tài, chúc mừng năm mới... Theo các hộ dân nơi đây, năm nay dù nền kinh tế gặp nhiều

khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh, thiên tai nhưng nhu cầu trang trí nhà và phòng làm việc của nhân dân để chơi tết bằng các sản phẩm làm từ cây phát lộc của Minh Tân vẫn cao nên số lượng hàng bán ra vẫn nhiều, giá bán vẫn ổn định.

Đến nay, đã có gần 300 hộ dân của xã Minh Tân tham gia trồng cây phát lộc với diện tích trên 22ha. Trồng và làm phát lộc đã trở thành một nghề, là cây làm giàu chủ yếu của người dân nơi đây, góp phần đưa Minh Tân từ một xã khó khăn trở thành xã phát triển mạnh của huyện Đông Hưng, giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của xã xuống còn 2,78%. Ông Nguyễn Hữu Hậu, Chủ tịch UBND xã cho biết: Thu nhập từ cây phát lộc đã đạt 450 - 500 triệu đồng/ha nên bà con rất phấn khởi, tích cực mở rộng diện tích trồng. Đảng ủy, UBND xã cũng khuyến khích, tạo điều kiện để người dân chuyển đổi diện tích cấy lúa kém hiệu quả sang trồng cây phát lộc cho hiệu quả kinh tế cao hơn như tạo điều kiện cho các hộ vay vốn ngân hàng với lãi suất thấp đầu tư làm cây phát lộc; chỉ đạo HTX DVNN xã thường xuyên đào đắp mương máng, khơi thông dòng chảy, tưới, tiêu nước kịp thời cho các cánh đồng, hỗ trợ các hộ mua phân bón trả chậm để họ chăm sóc cây trồng...

Nhờ làm cây phát lộc, nhiều gia đình ở Minh Tân đã phát tài. Với tiềm năng lớn, UBND xã đã chọn phát lộc làm sản phẩm OCOP của địa phương, từng bước xây dựng thương hiệu, nâng cao giá trị sản phẩm.



Chị Nguyễn Thị Phúc, thôn Đình Phùng, xã Minh Tân (Đông Hưng) thu lãi từ làm phát lộc trên 100 triệu đồng/năm.



Làm phát lộc giải quyết việc làm cho nhiều lao động trong và ngoài xã.

Về Thái Bình

■ NGUYỄN XUÂN CẢNH
Thành phố Hà Nội

Em có về Thái Bình với anh không
Đồng ruộng mênh mông lúa vàng rực rỡ
Nghe thiết tha tiếng sáo diều trong gió
Tiếng trống chèo gõ nhịp những ước mơ.

Ta lại về với mơ ước tuổi thơ
Bến đò xưa đã một thời neo đậu
“Nắng ấm quê hương” Thái Bình yêu dấu
Đất quê này lịch sử đã ngàn năm.

Sóng biển cồn Vành vỗ nhẹ miền man
Chung thủy bao đời ôm bờ cát trắng
Con mưa nhẹ vui bót đi cái nắng
Những cánh bướm lại lướt sóng ra khơi.

Ôi tự hào quê lúa của ta ơi
Nguyễn Công Trứ - một thời khai hoang lấp biển
Lê Quý Đôn - nhà bác học sống mãi
Nguyễn Thị Chiên, người con gái anh hùng...

Thái Bình, quê ta ở cuối sông Hồng
Danh thắng quê hương níu chân lữ khách
Bánh cày làng Nguyễn bao người nhớ mãi
Làng chiếu Hưng Hà, chạm bạc Đồng Xâm...

Thái Bình giờ đẹp quá phải không em
Thành phố trẻ đang từng ngày đổi mới
Vượt khó khăn cùng đồng lòng tiến tới
Để Thái Bình giàu đẹp mãi vườn xa.



Ảnh minh họa

Đồng làng vụ đông

■ NGUYỄN TƯỜNG THUẬT
Thụy Văn, Thái Thụy

Đồng làng đã trắm mình trong mưa xối
Sáng hôm nay bật dậy trước xá cày
Bùn đất mới thoáng mùi ngai ngái
Theo tay người đồng đất cú vùn xoay.

Em bước theo sau những xá cày
Mùi hương lúa vẫn nồng nàn chân rạ
Bỗng nhận ra một điều thật lạ
Đồng đất quê mình thom hương lúa, hương cày.

Luống đã vun cao sau những xá cày
Hành, dưa, khoai tây tràn ra cánh ruộng
Em làm nhanh tay khi bóng hoàng hôn xuống
Để kịp sớm mai rau xanh kín cánh đồng...

Tân tảo chiêm mùa lại làm tiếp vụ đông
“Ngày tháng mười...” nhà nông đi như chạy
Ô kìa! Sớm nay rau đã tràn cánh bãi
Vụ đông quê mình đồng bát ngát màu xanh
Nghiêng nón em cười, đôi mắt sáng long lanh...

TRĂM NĂM BIA ĐÁ...

■ QUANG VIỆN

Tương truyền, từ “ngày xưa ngày xưa”, ở làng Mễ (nay là khu Mễ, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà) khi nào người dân thấy đầu “cụ rùa” đội bia đá ở Thuận Mỹ Điện (đền thờ các vua Lê) quay về làng nào xung quanh, bất kể xa hay gần thì làng ấy xảy ra hỏa hoạn hoặc dịch bệnh. Một ngày, làng nọ bị hỏa hoạn, có người bức tức mang búa đập vỡ đầu rùa rồi dân làng lại mang vôi vữa trộn mật lấp kín bốn chân rùa để “cụ” khỏi “ngộ nguy” quay đầu gây họa...



Trải gần bảy trăm năm, bia đá nhà Lê ở làng Mễ đội mưa nắng chờ đợi lời giải đáp cho thân phận của mình.

Thực hư câu chuyện truyền kỳ về “cụ rùa” đội bia đá ở Thuận Mỹ Điện quay đầu về làng nào thì làng ấy gặp họa cho đến nay vẫn chưa có lời giải đáp, chỉ biết rằng “cụ rùa” đội bia đá đã “dầm mưa dãi nắng” ngót bảy trăm năm rồi, bia đá đã nhạt phai, mòn mỏi “tro gan cùng tuế nguyệt”, đầu bị đập nát, bốn chân chìm trong vôi vữa vậy mà “cụ rùa” vẫn “kiên nhẫn” đội bia đá và “ngổng cổ” ngổng trông các nhà quản lý văn hóa, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu lịch sử... có câu trả lời về sự xuất hiện của mình ở làng Mễ, một ngôi làng cổ xưa của thành Ngự Thiên...

Một chiều cuối thu, trong cái nắng vàng nhạt nhòa, chơi vơi như sắp bị dập tắt bởi đợt không khí lạnh đầu đông, tôi tìm về làng Mễ (nay là khu Mễ, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà) để tìm gặp cụ Nguyễn Văn Bân, người sống qua hai thế kỷ và biết nhiều chuyện cổ xưa của làng Mễ. Thế nhưng, tôi đã về muộn, cây đại thụ 103 tuổi đã về với tiên tổ, đem theo cả “thư viện” sống xuống cõi âm. Tôi nhớ lời cụ dặn khi tôi về thăm cụ lần cuối (2017), cụ bảo: “Làng Mễ sinh ra bà Phùng Thực Giang, mẹ vua Lê. Khoảng cuối những năm 60 của thế kỷ XX, có một số người dân đào đất bán cho lò gạch đã phát hiện một ngôi mộ cổ. Người dân báo cho cấp trên, cấp trên cử cán bộ về xem xét, trong đó có cả cán bộ Bảo tàng tỉnh, họ cho biết đó là ngôi mộ cổ, “nghi” là của hoàng hậu triều Lê. Hải cốt được xác định là người đàn bà có quyền lực, “nghi” là của bà hoàng hậu mẹ vua được đem chôn cất ở cạnh bia đá, còn đồ tùy táng được mang đi bảo quản, đến nay (năm 2017) không rõ ở đâu”. Cụ Bân còn cho biết thêm: “Khoảng năm 1936 - 1939, nhà cầm quyền Pháp lúc bấy giờ có về làng Mễ, thuê các cụ già đi “thác bản”

các bia đá, cột đá đình, đền, miếu mạo, hể chỗ nào có hoa văn, có chữ “Nho” thì các cụ “thác bản”. Chẳng biết bia đá nhà Lê ở làng Mễ có “thác bản” hay không, nhưng mà đến nay (2017) cả hai mặt bia không còn chữ nào...”.

Theo các tài liệu khảo cứu, văn bia giai đoạn Lê sơ (1428 - 1527) gắn liền với sự hình thành, phát triển của vương triều nhà Lê trong khoảng 100 năm. Đó là khi nhà nước phong kiến trung ương tập quyền được thành lập vào đầu thế kỷ XV và phát triển cực thịnh ở triều đại vua Lê Thánh Tông, sau bị suy yếu vào những thập kỷ đầu của thế kỷ XVI. Ở tỉnh ta, các nhà nghiên cứu văn hóa phát hiện bia “Gia Thực công chúa chi mộ ký” được tạo năm Hồng Đức thứ 14 (1483) tại xã Song An, huyện Vũ Thư. Cụu chiến binh Nguyễn Văn Đĩnh, khu Thị An, thị trấn Hưng Nhân từng đặt chân đến nhiều miền đất của Tổ quốc quả quyết: Bia đá làng Mễ được các cụ truyền lại là bia đá nhà Lê có kích thước chiều cao, chiều rộng... tương đương với bia đá Lam Kinh (Thanh Hóa). Ông Đĩnh cũng đã từng vào Lam Kinh “tay sờ, mắt thấy” bia đá Lam Kinh, đo đạc kích thước bia để so sánh đã khẳng định hai bia đá này có cùng chất liệu đá trầm tích màu xám xanh, có lẫn đốm trắng bóng, hiện vật có hai phần bia và rùa. Để góp thêm những căn cứ xác định bia đá làng Mễ có thể là “đồng dạng phôi cảnh” với “Lam Sơn Vĩnh Lăng bi” (Lam Kinh, Thanh Hóa), nhóm nghiên cứu chúng tôi tiến hành sưu tầm, trích lục các tài liệu nghiên cứu về bia đá thời Lê của Viện Nghiên cứu Hán Nôm cho thấy loại phổ biến nhất là bia đá dựng trong các di tích như lăng mộ hoặc đền chùa. Trong loại này đáng kể là cụm văn bia ở khu di tích Lam Kinh (Thanh Hóa) là những tấm bia to vượt trội so với bia dựng ở địa điểm

khác và hoa văn trang trí cũng rất đặc sắc, có thể coi là mẫu mực đối với loại hình bia đá ở Việt Nam.

“Lam Sơn Vĩnh lăng bi” tạo năm Thuận Thiên thứ 6 (1433), bia Lam Sơn Hựu lăng bi, tạo năm Đại Bảo thứ 3 (1442), bia Đại Việt Lam Sơn Chiêu lăng bi, tạo năm Cảnh Thống thứ 1 (1498), bia Khôn nguyên chí đức chi bi, tạo năm Cảnh Thống thứ 1 (1498), bia Đại Việt Lam Sơn Dụ lăng bi tạo năm Cảnh Thống thứ 7 (1504). Ngoài ra còn có bia Đại Việt Lam Sơn Kính lăng bi, tạo năm Đoan Khánh thứ 1 (1505) và bia ở khu lăng mộ của các cung phi, công chúa, hoàng tử và các quan đại thần như: bia Thọ An Cung Kính phi Nguyễn thị thần đạo bi, tạo năm Hồng Đức thứ 16 (1485) tại xã Lư Khánh, Thọ Xuân, Thanh Hóa; bia Đại Việt Cẩm Vinh trưởng Công chúa chi bi, tạo năm Cảnh Thống thứ 1 (1498) tại xã Đại La, Thọ Xuân, Thanh Hóa; bia Đại Việt Thụy Hoa công chúa thần đạo bi, tạo năm Hồng Đức thứ 25 (1494), tại xã Quảng Thới, Thọ Xuân, Thanh Hóa; bia Châu quang ngọc khiết chi bi, tạo năm Cảnh Thống thứ 1 (1498) tại làng Công chúa Thiệu Dương, xã Văn Lai, Thọ Xuân, Thanh Hóa; bia Đại Việt Đường Vương thần đạo bi, tạo năm Hồng Đức thứ 23 (1492) tại mộ Đường Vương xã Yên Lạc, Thọ Xuân, Thanh Hóa; bia Gia Thực công chúa chi mộ ký, tạo năm Hồng Đức thứ 14 (1483) tại xã Song An, Vũ Thư, Thái Bình... Khảo tả di tích, chúng tôi nhận thấy: Bia và rùa được làm bằng đá trầm tích, màu xám xanh có lẫn đốm trắng. Bia hình chữ nhật, được đặt trên lưng rùa, trán bia hình vòng cung, mặt trước chính giữa được khắc hình vuông, trong hình vuông khắc một hình tròn, chính giữa hình tròn chạm rồng nổi 5 móng (đá mờ, mòn), thân uốn lượn vòng tròn theo chiều kim đồng hồ, mặt

Nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Nguyễn Thanh, nguyên Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch



Rất có thể những năm 30 của thế kỷ XX, chính quyền phong kiến dưới sự bảo trợ của thực dân Pháp đã tiến hành khảo sát các di tích lịch sử văn hóa, thuê các cụ già đi “đập” văn bia mà thuật ngữ gọi là “thác bản”, đã đập bia nhà Lê ở làng Mễ sau đó có thể lưu trữ ở Hà Nội hoặc đem về Pháp. Trải mấy chục năm phong trần dưới tác động của thời tiết cũng như sự vô ý của con người mà mặt bia không còn chữ khắc nữa, hoa văn trang trí cũng mờ mòn.

Cụu chiến binh Nguyễn Văn Đĩnh, khu Thị An, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà



Tôi là người sinh ra và lớn lên ở làng Mễ, từ tấm bé đã biết “cụ rùa” đội bia đá. Rùa đội bia đá được đặt trên một gò đất cao thoải thoải hướng về phía Nam, bia hình chữ nhật, trán cong hình bán nguyệt, chính giữa có biểu tượng trời/đất (hình vuông, trong tròn), ở chính giữa khắc nổi hình rồng cuộn, uốn khúc quanh mặt trời với ý nghĩa thiên tử (con trời).

Ông Nguyễn Mạnh, thủ từ đền thờ các vua Lê (Thuần Mỹ Điện), khu Mễ, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà



Ngày bé tôi vẫn thường ra chỗ “cụ rùa” chơi, sờ tay vào mặt bia thấy vẫn còn nét chữ nhưng không biết đó là chữ gì. Hoa văn trang trí diềm bia vẫn còn, nét uốn lượn đẹp lắm nhưng giờ đây không còn, dấu tích mờ hằn. Nhân dân khu Mễ chúng tôi rất mong các cấp chính quyền quan tâm tạo điều kiện về kinh phí để xây dựng nhà che mưa nắng cho bia.



hướng thẳng về phía trước. Hai bên cạnh trán bia mỗi bên chạm nổi hình một con rồng, thân to uốn lượn, đầu đang trong tư thế vươn cao châu vào hình vuông và hình tròn bên trong có rồng cuộn đầu vươn cao.

Như vậy, “cụ rùa” đội bia đá đứng phong trần mấy trăm năm mưa nắng ở làng Mễ với biết bao biến đổi, thăng trầm của lịch sử cùng với sự khắc nghiệt của thiên nhiên, bia đá làng Mễ là một trong những tấm bia tiêu biểu và điển hình về kỹ thuật gia công chế tác, lắp dựng, điều khắc, chạm trổ cầu kỳ công phu, mặc dù những nét chạm trổ ấy đã mờ mòn nhưng vẫn gợn lên dấu tích chạm trổ công phu, tỉ mỉ đến từng chi tiết. Căn cứ vào các chỉ số so sánh và những lời truyền lại của các bậc đại lão làng Mễ, có thể khẳng định bia đá thời nhà Lê ở Thuận Mỹ Điện (làng Mễ) là “bản sao” của các bia mộ hoàng đế triều đại Lê sơ còn lại hiện nay trên toàn quốc nói chung và làng Mễ (Thuần Mỹ Điện) nói riêng.